

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN MƯỜNG KHƯƠNG
TỈNH LÀO CAI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 18/2025/HNGĐ-ST

Ngày: 27/6/2025

*“V/v Ly hôn, tranh chấp
nuôi con khi ly hôn”*

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN MƯỜNG KHƯƠNG – TỈNH LÀO CAI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Đặng Hải Quân.

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Long Văn Hoàng.

2. Ông Vương Đức Quân.

- Thư ký phiên tòa: Ông Giàng Mạnh Vàng – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Mường Khương, tỉnh Lào Cai.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Mường Khương, tỉnh Lào Cai tham gia phiên tòa: Ông Hoàng Đức Quang - Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 06 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Mường Khương, tỉnh Lào Cai xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 09/2025/TLST- HNGĐ ngày 19 tháng 02 năm 2025 về việc “Ly hôn, tranh chấp nuôi con khi ly hôn”. Theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 13/2025/QĐXXST- HNGĐ ngày 30 tháng 05 năm 2025 và quyết định hoãn phiên tòa số: 07/2025/QĐST - HNGĐ ngày 19/06/2025, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Lò Thị V ; Địa chỉ: Tổ dân phố M, thị trấn M, huyện M, tỉnh Lào Cai, vắng mặt, (có đơn xin vắng mặt).

Bị đơn: Anh Vàng Văn Đ; Địa chỉ: Tổ dân phố M, thị trấn M, huyện M, tỉnh Lào Cai, vắng mặt lần thứ hai không có lý do.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện đề ngày 17 tháng 02 năm 2025 và bản tự khai ngày 19/02/2025, nguyên đơn chị Lò Thị V trình bày: Chị và anh Vàng Văn Đ tự nguyện đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân thị trấn M, huyện M, tỉnh Lào Cai theo quy định của pháp luật vào ngày 04/02/2010. Hôn nhân của anh chị là tự nguyện, có tình cảm, không do bên nào ép buộc. Thời gian đầu chung sống chị V và anh Đ sống hòa thuận, hạnh phúc. Đến năm 2020 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân

mâu thuẫn là do anh chị không tìm ra tiếng nói chung trong cuộc sống, anh Đ không chịu khó làm ăn, không quan tâm chăm lo đến cuộc sống gia đình, thường xuyên uống rượu về nhà đánh chửi chị. Vợ chồng đã sống ly thân từ cuối năm 2020. Mâu thuẫn của vợ chồng đã được hai bên gia đình nội, ngoại khuyên bảo động viên, nhưng tình cảm vợ chồng không hàn gắn được. Nay chị V xét thấy tình cảm vợ chồng không còn nên làm đơn khởi kiện đề nghị Tòa án nhân dân huyện Mường Khương, tỉnh Lào Cai giải quyết cho chị được ly hôn với anh Vàng Văn Đ.

Về con: Chị Lù Thị V và anh Vàng Văn Đ có 03 người con chung là cháu Vàng Thị Ánh T, sinh ngày 19/05/2011, Cháu V1 Yên Nhi sinh ngày 22/02/2014 và cháu Vàng Gia H, sinh ngày 24/07/2017. Nguyên vọng của chị nếu Tòa án giải quyết ly hôn anh Đ chị sẽ trực tiếp chăm nom, nuôi dưỡng, giáo dục cả ba cháu T, N, H đến khi đủ 18 tuổi và không yêu cầu anh Đ phải cấp dưỡng tiền nuôi con chung cho ba cháu.

Về tài sản và công nợ: Chị Lù Thị V không yêu cầu Tòa án giải quyết. Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Mường Khương, tỉnh Lào Cai phát biểu quan điểm về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký là đúng quy định của pháp luật; việc chấp hành pháp luật của đương sự kể từ khi thụ lý vụ án đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án đúng quy định của pháp luật tố tụng dân sự.

Về quan điểm giải quyết vụ án, đại diện Viện sát nhân dân huyện M đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 56; khoản 1, 2 điều 81; Khoản 1, 3 Điều 82; Khoản 1, 2 Điều 83 của Luật Hôn nhân gia đình; khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a, khoản 1 Điều 39; khoản 4 Điều 147, điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 1 Điều 228, điểm a, b khoản 1 Điều 238 của Bộ luật Tố tụng dân sự; điểm a, khoản 5, Điều 27 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án: Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, xử cho chị Lù Thị V được ly hôn anh Vàng Văn Đ.

Về con chung: Chị Lù Thị V và anh Vàng Văn Đ có 03 người con chung là cháu cháu Vàng Thị Ánh T, sinh ngày 19/05/2011, Cháu V1 yên N sinh ngày 22/02/1014 và cháu Vàng Gia H, sinh ngày 24/07/2017. Nguyên vọng của chị nếu Tòa án giải quyết ly hôn anh Đ chị sẽ trực tiếp chăm nom, nuôi dưỡng, giáo dục cả ba cháu T, N, H đến khi đủ 18 tuổi và không yêu cầu anh Đ phải cấp dưỡng tiền nuôi con chung cho ba cháu. Tòa án đã lấy ý kiến cả ba cháu T, N, H nguyên vọng của các cháu muốn ở với mẹ. Tòa án đã yêu cầu chị V cung cấp mức thu nhập thì chị V có mức thu nhập 10.000.000 đồng/ tháng anh Đ có mức thu nhập 4.000.000 đồng/tháng nên giao ba cháu T, N và H cho chị Lù Thị V trực tiếp trông nom, nuôi dưỡng, giáo dục là phù hợp.

Về tài sản chung và nợ chung: Do nguyên đơn không đề nghị Tòa án giải quyết nên không đề cập xử lý. Ngoài ra tuyên án phí, quyền kháng cáo của đương sự theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thẩm quyền: Chị Lù Thị V khởi kiện xin ly với anh Vàng Văn Đ nên xác định đây là vụ án về Hôn nhân và gia đình. Anh Đ đăng ký hộ khẩu tại tổ dân phố M, thị trấn M, huyện M, tỉnh Lào Cai nên vụ án thuộc thẩm quyền thụ lý, giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Mường Khương quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a, khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về thủ tục tố tụng: Quá trình Tòa án thụ lý, giải quyết vụ án, Tòa án đã tiến hành tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng theo quy định của pháp luật cho ông Vàng Tờ S (là bố đẻ anh Đ) nhưng anh Vàng Văn Đ đều vắng mặt. Tòa án đã tiến hành xác minh tại địa phương và lấy lời khai của người làm chứng tại địa phương nơi anh Đ sinh sống thì được biết: Chị Lù Thị V và anh Vàng Văn Đ đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật năm 2010. Nguyên nhân mâu thuẫn của vợ chồng anh chị là do vợ chồng không hợp nhau trong cuộc sống vợ chồng thường cãi chửi nhau anh chị đã ly thân nhau từ tháng 12/2020, anh Đ bỏ nhà đi làm ở nơi khác, thỉnh thoảng về nhà rồi lại đi, dẫn đến tình cảm vợ chồng ngày một xa cách. Tòa án đã tiến hành tổng đạt hợp lệ giấy triệu tập đối với ông Vàng Tờ S là bố đẻ anh Đ để Tòa án tiến hành lấy lời khai nhưng anh Đ đều vắng mặt.

Tòa án đã ra thông báo về phiên họp tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải nhưng anh Đ không có mặt nên không tiến hành hòa giải được. Do đó Tòa án đã thông báo kết quả phiên họp công khai chứng cứ theo quy định.

Tại phiên tòa, chị Lù Thị V vắng mặt và có đơn xin xét xử vắng mặt, chị V đề nghị giữ nguyên yêu cầu khởi kiện. Anh Đ vắng mặt lần thứ hai không có lý do. Do đó Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt tất cả các đương sự theo quy định tại khoản 2 Điều 227 và khoản 1 Điều 228; điểm a, b khoản 1 Điều 238 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[3] Về quan hệ hôn nhân:

Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và tại phiên tòa, đủ căn cứ xác định: Chị Lù Thị V và anh Vàng Văn Đ tự nguyện đăng ký kết hôn tại UBND thị trấn M, huyện M, tỉnh Lào Cai. Nguyên nhân mâu thuẫn xảy ra giữa hai vợ chồng là do vợ chồng không hợp nhau, dẫn đến vợ chồng bất đồng về quan điểm sống dẫn đến thường xuyên cãi chửi nhau. Mâu thuẫn của vợ chồng đã được gia đình khuyên giải nhưng có kết quả hơn nữa chị V và anh Đ đã ly thân nhau từ tháng 12/2020. Vì vậy xét thấy tình trạng hôn nhân giữa các đương sự đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được nên cần phải xử cho chị Lù Thị V được ly hôn anh Vàng Văn Đ là phù hợp nên căn cứ vào khoản

1 Điều 56 để giải quyết. Quan hệ hôn nhân giữa chị V và anh Đ chấm dứt kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật.

[4] Về con chung: Chị Lù Thị V và anh Vàng Văn Đ có 03 người con chung là cháu Vàng Thị Ánh T, sinh ngày 19/05/2011, Cháu V1 yền N sinh ngày 22/02/1014 và cháu Vàng Gia H, sinh ngày 24/07/2017. Nguyên vọng của chị nếu Tòa án giải quyết ly hôn anh Đ chị sẽ trực tiếp chăm nom, nuôi dưỡng, giáo dục cả ba cháu T, N, H đến khi đủ 18 tuổi và không yêu cầu anh Đ phải cấp dưỡng tiền nuôi con chung cho ba cháu. Tòa án đã lấy ý kiến cả ba cháu T, N, H nguyên vọng của các cháu muốn ở với mẹ. Tòa án đã yêu cầu chị V cung cấp mức thu nhập thì chị V có mức thu nhập 10.000.000 đồng/ tháng anh Đ có mức thu nhập 4.000.000 đồng/tháng nên giao ba cháu T, N và H cho chị Lù Thị V trực tiếp trông nom, nuôi dưỡng, giáo dục là phù hợp nên căn cứ khoản 1, 2 điều 81; Khoản 1, 3 Điều 82; Khoản 1, 2 Điều 83 của Luật hôn nhân gia đình để giải quyết.

[5] Về tài sản chung và nợ chung: Do nguyên đơn không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[6] Về án phí: Chị Lù Thị V phải chịu toàn bộ án phí ly hôn theo quy định khoản 4 điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự; điểm a khoản 5 điều 27 của nghị quyết: 326/2016/UBTVQH 14, ngày 30/12/2016.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào khoản 1 Điều 56; Khoản 1, 2 Điều 81; khoản 1, 3 Điều 82; khoản 1, 2 Điều 83 của Luật Hôn nhân gia đình; khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a, khoản 1 Điều 39; khoản 4 Điều 147, điểm b khoản 2 Điều 227; khoản 1 Điều 228; điểm a, b khoản 1 Điều 238 của Bộ luật Tố tụng dân sự; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án:

1. *Về quan hệ hôn nhân:* Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của chị Lù Thị V; xử cho chị Lù Thị V được ly hôn anh Vàng Văn Đ. Quan hệ hôn nhân của chị Lù Thị V và anh Vàng Văn Đ được chấm dứt kể từ ngày bản án này có hiệu lực pháp luật.

2. *Về con:* Giao cháu Vàng Thị Ánh T, sinh ngày 19/05/2011, Cháu V1 Yên Nhi sinh ngày 22/02/1014 và cháu Vàng Gia H, sinh ngày 24/07/2017 cho chị Lù Thị V trực tiếp chăm nom, nuôi dưỡng, giáo dục cho đến khi các cháu đủ 18 tuổi, anh Vàng Văn Đ không phải đóng góp tiền cấp dưỡng nuôi con chung cho ba cháu.

Anh Vàng Văn Đ có quyền thăm nom con chung không ai được cản trở anh Đ thực hiện quyền này.

3. *Về án phí:* Chị Lù Thị V phải chịu 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*) án phí ly hôn, được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*) tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Mường Khương, tỉnh Lào Cai theo biên lai Ký hiệu: BLTU/24P số: 0004872, ngày 19 tháng 02 năm 2025.

4. *Về quyền kháng cáo:* Nguyên đơn, bị đơn vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc từ ngày niêm yết bản án theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Lào Cai;
- VKSND Huyện MK, VKSND tỉnh Lào Cai;
- Chi cục THADS huyện Mường Khương;
- Các đương sự;
- UBND thị trấn Mường Khương;
- Lưu HS, TA.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

Đặng Hải Quân